

**MA TRẬN ĐỀ THI**

**------ \*\*\*\*\* ------**

**I. MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ:**

- Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng của học sinh trong môn Văn lớp 9

- Đánh giá việc học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng đọc hiểu về thể loại truyện ngắn, kĩ năng tạo lập đoạn văn nghị luận về thơ.

- Đánh giá kiến thức tổng hợp của học sinh về văn bản, tiếng việt và tập làm văn.

**Cụ thể:** Nhận biết, thông hiểu, vận dụng các đơn vị kiến thức:

+ Nhận biết tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác,

+ Kĩ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội.

+ Kĩ năng viết đoạn văn theo cách lập luận diễn dịch, quy nạp, Tổng- phân- hợp nghị luận về thơ và nghị luận về thơ

+ Kĩ năng đọc hiểu văn bản

**II. HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP:**

- Hình thức: Tự luận.

- Thời gian:120 phút.

**III. PHÂN TÍCH NỘI DUNG XÁC ĐỊNH TIÊU CHÍ:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** | **Tổng**  **(Tiêu chí)** |
| **PHẦN I. KIỂM TRA KIẾN THỨC VỀ THƠ/ TRUYỆN (7.0 điểm)** | * **Nhận biết tên tác phẩm, tác giả, hoàn cảnh sáng tác** * **Nhận biết kiểu câu phân loại theo mục đích nói.** | * **Xác định ngôi kể, tác dụng của ngôi kể trong truyện ngắn.** | * **Viết đoạn văn nghị luận phân tích một đoạn thơ/ đoạn văn nghị luận phân tích nhân vật trong truyện.** | * **Nêu tên tác phẩm cùng chủ đề** * **Nêu ý kiến cá nhân về một nhận định tác phẩm** | **7.0 điểm** |
| **Phần II. KIỂM TRA KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VÀ KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (3.0 điểm)** | * Nhận biết phương thức biểu đạt của đoạn văn. | * Nêu tác dụng của biện pháp tu từ. * Nêu chi tiết trong bài đọc hiểu. | Viết đoạn văn khoảng một trang giấy thi về một vấn đề nghị luận xã hội liên hệ từ bài đọc hiểu. |  | 3.0 |
|  |  |  |  |  |  |

**IV. LẬP MA TRẬN ĐỀ THI:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** | **Cộng** |
| **PHẦN I. KIỂM TRA KIẾN THỨC VỀ THƠ/ TRUYỆN (7.0 điểm)** | ***Số câu: 2***  ***Số điểm: 1.5***  ***Tỉ lệ: 15%*** | Số câu: 1  Số điểm : 1  Tỉ lệ: 10% | ***Số câu: 1***  ***Số điểm: 3.5***  ***Tỉ lệ: 35%*** | ***Số câu: 1***  ***Số điểm: 1 điểm***  ***Tỉ lệ: 10%*** | ***Số câu: 4***  ***Số điểm:7***  ***Tỉ lệ: 70%*** |
| **Phần II. KIỂM TRA KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VÀ KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (4.0 điểm)** | *Số câu: 1*  *Số điểm: 0.5*  *Tỉ lệ: 5%* | *Số câu: 1*  *Số điểm: 0.5*  *Tỉ lệ: 5%* | *Số câu: 1*  *Số điểm:2.0*  *Tỉ lệ: 20%* |  | ***Số câu: 3***  ***Số điểm:3.0***  ***Tỉ lệ: 30%*** |

**V. ĐỀ KIỂM TRA:**

**PHẦN I (7.0 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi

*Quê hương anh nước mặn, đồng chua*

*Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.*

*Anh với tôi đôi người xa lạ*

*Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau*

*Súng bên súng, đầu sát bên đầu*

*Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.*

*Đồng chí !*

*(Sách Ngữ văn 9, tập tập một-NXB Giáo dục)*

**Câu 1.** Đoạn thơ trên trích từ bài thơ nào? Nêu tên tác giả và hoàn cảnh ra đời của bài thơ.(1.0 điểm)

**Câu 2.** Một bài thơ khác trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có từ "tri kỉ". Đó là bài thơ nào, do do ai sáng tác? Chép lại câu thơ có dùng từ « tri kỉ » (1.0 điểm)

**Câu 3.** Câu thơ thứ bảy là kiểu câu gì xét về mục đích nói ? Phân tích ngắn gọn tác dụng câu thơ thứ bảy trong đoạn thơ trên.(1.5 điểm)

**Câu 4.** Dựa vào đoạn thơ trên, em hãy viết đoạn văn khoảng 12-15 câu theo phép lập luận diễn dịch để làm sáng tỏ cơ sở hình thành tình đồng chí của những người lính cách mạng, trong đoạn văn có sử dụng câu bị động (gạch chân và chú thích rõ) (3.5 điểm)

**Phần II (3.0 điểm)** Đọc kĩ đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Tuy nhiên ý nghĩ dai dẳng cho rằng trái đất là nơi độc nhất có phép màu trong hệ mặt trời, ý nghĩa đó đã đẩy chúng ta đến kết luận này : Chạy đua vũ trang là đi ngược lại với lí trí. Không những đi ngược lại với lí trí con người mà còn đi ngược lại cả lí trí tự nhiên nữa (...) Từ khi mới nhen nhúm sự sống trên trái đất, đã phải trải qua 380 triệu năm con bướm mới bay được, rồi 180 triệu năm nữa bông hồng mới nở chỉ để làm đẹp mà thôi. Cũng đã phải trải qua bốn kì địa chất, con người mới hát được hay hơn chim và mới chết vì yêu. Trong thời đại hoàng kim này của khoa học, trí tuệ con người chẳng có gì để tự hào vì đã phát minh ra một biện pháp, chỉ cần bấm nút một cái là đưa cả quá trình vĩ đại và tốn kém đó của hàng bao nhiêu năm trở lại điểm xuất phát của nó.*

( *Đấu tranh cho một thế giới hòa bình*, G. Macket, Theo SGK Ngữ văn 9, tập 1, trang 19)

a. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là phương thức nào? (0.5 điểm)

b. Nêu tác dụng của biện pháp nói quá trong câu văn sau “*Trong thời đại hoàng kim này của khoa học, trí tuệ con người chẳng có gì để tự hào vì đã phát minh ra một biện pháp,* ***chỉ cần bấm nút một cái là đưa cả quá trình vĩ đại và tốn kém đó của hàng bao nhiêu năm trở lại điểm xuất phát của nó****”*  (0.5 điểm)

c. Em hãy viết một đoạn văn khoảng một trang giấy thi về ý kiến sau “*con người cần được sống trong một thế giới hòa bình*”. (2.0 điểm)

*----------------Hết-----------------*

**VI. ĐÁP ÁN- BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **BIỂU ĐIỂM** |
| **Phần I**  **Câu 1 (1.5đ)** | – Tên tác phẩm: “Đồng chí”  - Tác giả: Chính Hữu  - Hoàn cảnh sáng tác: Năm 1948, thời kì đầu kháng chiến chống Pháp sau khi nhà thơ tham gia chiến dịch Việt Bắc thu đông, trích trong tập thơ “Đầu súng trăng treo”. | **0,25**  **0,25**  **0,5** |
| **Câu 2 (1.0đ)** | **–** Bài thơ “Ánh trăng” do Nguyễn Duy sáng tác.  - Câu thơ: *Vầng trăng thành tri kỉ* | **0,5**  **0,5** |
| **Câu 3(1.5đ)** | Kiểu câu cảm thán  Tác dụng: thể hiện cảm xúc xúc động và khẳng định tình đồng chí thiêng liêng.Câu đặc biệt với hai từ nhấn mạnh tiếng gọi thiêng liêng của những người đồng đội.Câu thơ thứ bảy được ví như “bản lề” khép lại đoạn thơ thứ nhất và mở ra đoạn thơ thứ hai. | **0.5**  **1.0** |
| **Câu 4 (3.5điểm)** | **Hình thức:** Đoạn văn khoảng 12-15 câu theo cách diễn dịch.  Chú thích câu bị động  Nội dung: Phân tích đoạn đầu bài thơ “Đồng chí” về cơ sở hình thành tình đồng chí:  - Cùng chung nguồn gốc xuất thân  Thành ngữ “nước mặn đồng chua”, đại từ xưng hô “anh-tôi”  - Cùng chung nhiệm vụ, lí tưởng chiến đấu  Hình ảnh sóng đôi: Súng bên súng/ đầu sát bên đầu ( biện pháp ẩn dụ, hoán dụ)  - Cùng hoàn cảnh chiến đấu gian khổ  Hình ảnh “đêm rét chung chăn”, từ “tri kỉ”  - câu thơ “Đồng chí!”- câu đặc biệt, câu cảm thán, khẳng định tình đồng chí đồng đội  - Khái quát nhận xét về tình cảm đồng chí cao đẹp thiêng liêng | **0.5**  **0.5**  **0.5**  **0.5**  **0.5**  **0.5**  **0.5** |
| **Phân II**  **Câu 1 (0.5 đ)** | Phương thức nghị luận | **0.5** |
| **Câu 2 (0.5đ)** | Biện pháp nói quá có tác dụng nhấn mạnh sự nguy hiểm của hiểm họa hạt nhân đe dọa cuộc sống con người. | **0,5** |
| **Câu 3 (2.0đ)** | **Hình thức đoạn văn:** Khoảng một trang giấy thi  Nội dung (1.5 điểm)   * Dẫn dắt vấn đề, giới thiệu ý kiến “con người cần được sống trong một thế giới hòa bình” * Giải thích: Thế giới hòa bình không còn chiến tranh, xung đột, mâu thuẫn, là thế giới con người sống trong sự an toàn, công bằng. * Vai trò của hòa bình:   + Hòa bình tạo môi trường an toàn để con người phát triển.  + Hòa bình tạo ra môi trường thúc đẩy xã hội phát triển văn minh.  ( dẫn chứng)   * Phản đề/ liên hệ, Bài học nhận thức và hành động. | **0,5**  **0.25**  **0.25**  **0.25**  **0.25**  **0.5** |